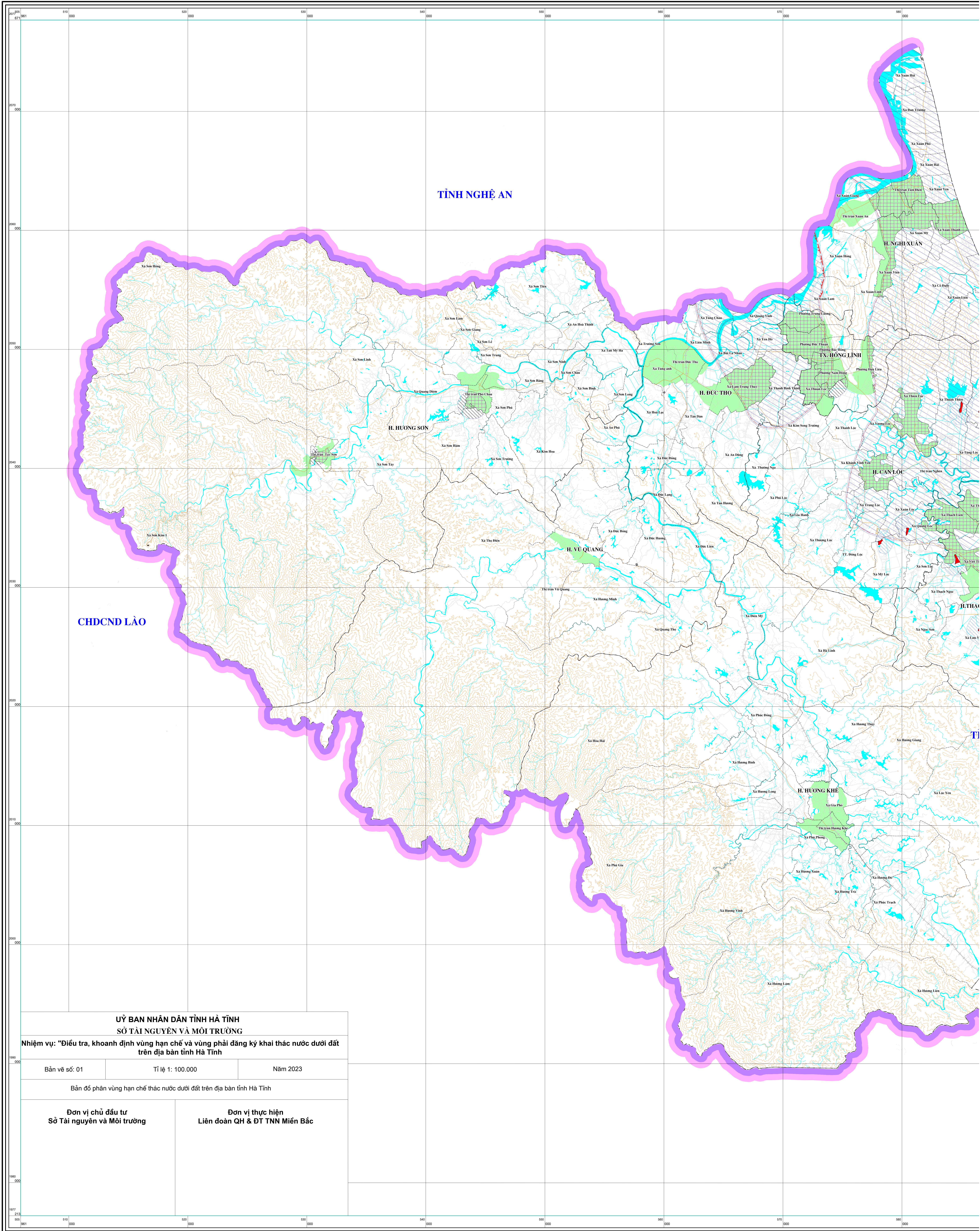


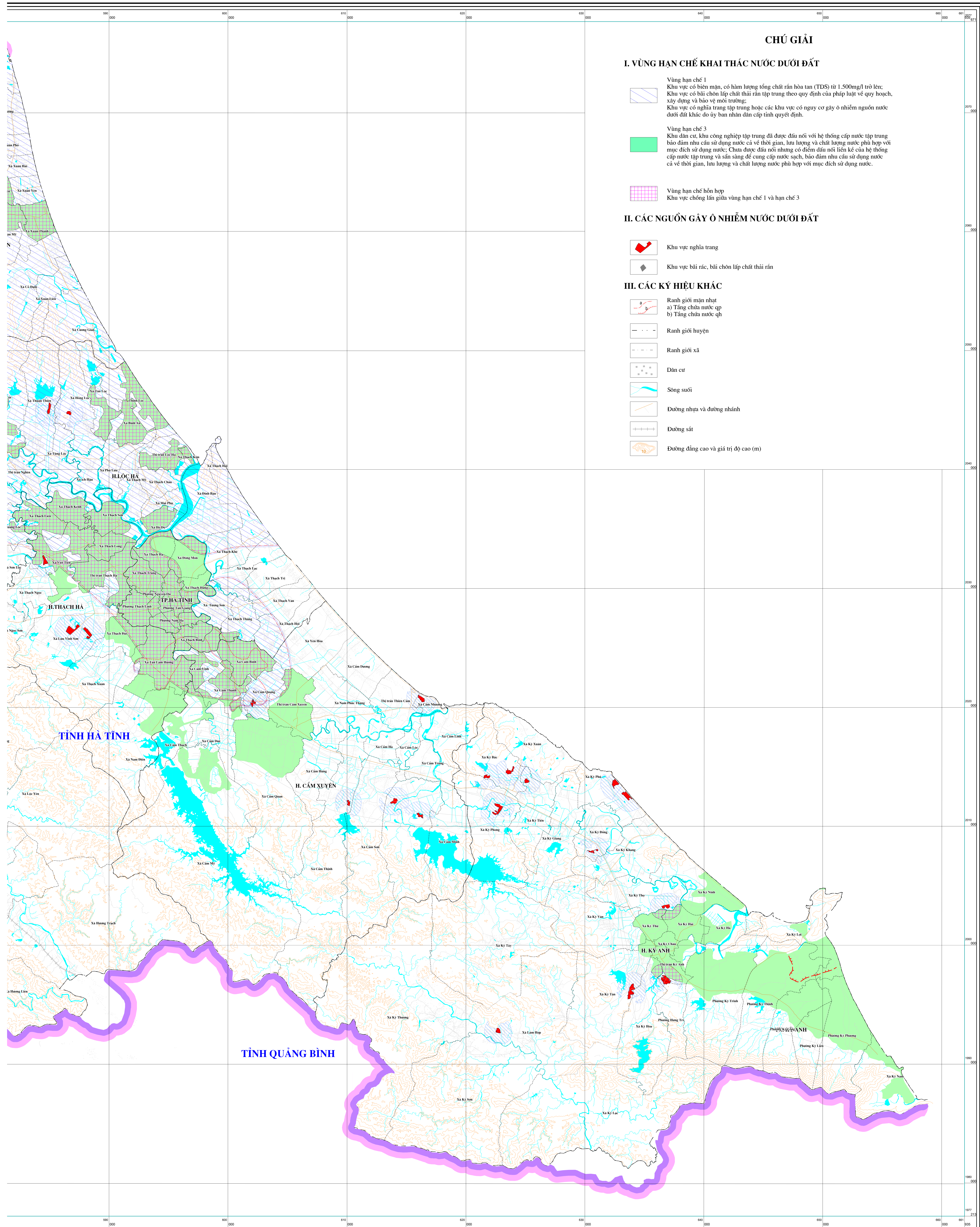
BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG HẠN CHẾ K
NHIỆM VỤ: "ĐIỀU TRA, KHOANH ĐỊNH VÙNG HẠN CHẾ V
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
Nhiệm vụ: "Điều tra, khoanh định vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"		
Bản vẽ số: 01	Tỉ lệ 1: 100.000	Năm 2023
Bản đồ phân vùng hạn chế thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh		
Đơn vị chủ đầu tư Sở Tài nguyên và Môi trường	Đơn vị thực hiện Liên đoàn QH & ĐT TNN Miền Bắc	

PHẠM VI VÀ VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

PHẠM VI VÀ VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH



CHÚ GIẢI

I. VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

- Vùng hạn chế 1
Khu vực có biên mặn, có hàm lượng tổng chất rắn hòa tan (TDS) từ 1.500mg/l trở lên;
Khu vực có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung theo quy định của pháp luật về quy hoạch,
xây dựng và bảo vệ môi trường;
Khu vực có nghĩa trang tập trung hoặc các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước
dưới đất khác do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.
- Vùng hạn chế 3
Khu dân cư, khu công nghiệp tập trung đã được đầu nối với hệ thống cấp nước tập trung
bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với
mục đích sử dụng nước; Chưa được đầu nối nhưng có điểm đầu nối liên kế của hệ thống
cấp nước tập trung và sẵn sàng để cung cấp nước sạch, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước
cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với mục đích sử dụng nước.
- Vùng hạn chế hỗn hợp
Khu vực chồng lấn giữa vùng hạn chế 1 và hạn chế 3

II. CÁC NGUỒN GÂY Ô NHIỄM NƯỚC DƯỚI ĐẤT

- Khu vực nghĩa trang
- Khu vực bãi rác, bãi chôn lấp chất thải rắn

III. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Ranh giới mặn nhạt
a) Tầng chứa nước qp
b) Tầng chứa nước qh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Dân cư
- Sông suối
- Đường nhựa và đường nhánh
- Đường sắt
- Đường đẳng cao và giá trị độ cao (m)

LỆ 1 : 100.000

Thước bản đồ bằng 1000 ngoài thực địa

